

Số: 275/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LHÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình Lhôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Hà Minh Đức, sinh năm 1991.

- Chị Nguyễn Trịnh Khánh Ly, sinh năm 1990.

Cùng nơi ĐKKH: 108B – A12 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: Phòng B605, chung cư tổng cục V, Bộ Công an, số 1 Tôn Quang Phiệt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/6/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện Lhôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trịnh Khánh Ly và anh Hà Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 19/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc 9 năm, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến nay chị L và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị L và anh Đ đều xác định có hai con chung là cháu Hà Khôi Nguyên, sinh ngày 22/09/2014 và cháu Hà Minh Khuê, sinh ngày 05/9/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao cả hai cháu Nguyên và cháu Khuê cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nhà chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Đ tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình Lhôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Trịnh Khánh L và anh Hà Minh Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Đ có hai con chung là cháu Hà Khôi N, sinh ngày 22/09/2014 và cháu Hà Minh K, sinh ngày 05/9/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao hai cháu N và K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

- Về lệ phí: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043937 ngày 16/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Ghi nhận anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết